

Doanh thu bán lẻ hàng hoá*Triệu đồng*

	Thực hiện tháng 6 năm 2020	Ước tính tháng 7 năm 2020	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 7 năm 2020	Tháng 7 năm 2020 so với cùng kỳ năm trước (%)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 7 năm 2020 so với cùng kỳ năm trước (%)
TỔNG SỐ	3,232,430	3,304,173	21,338,599	102.03	96.29
Lương thực, thực phẩm	1,704,509	1,740,644	11,189,112	110.67	103.09
Hàng may mặc	184,965	189,053	1,244,273	93.10	89.60
Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình	430,201	438,848	2,766,815	101.65	95.28
Vật phẩm văn hóa, giáo dục	38,501	39,513	236,440	100.20	90.56
Gỗ và vật liệu xây dựng	268,950	276,965	1,733,660	92.88	86.51
Ô tô các loại	10,683	11,037	87,767	54.33	66.50
Phương tiện đi lại (trừ ô tô, kê cả phụ tùng)	92,320	94,767	739,198	58.32	66.71
Xăng, dầu các loại	181,585	185,107	1,231,811	99.30	97.00
Nhiên liệu khác (Trừ xăng, dầu)	78,535	80,192	533,149	103.14	98.72
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	82,954	84,547	542,009	101.85	93.82
Hàng hóa khác	105,211	108,230	682,994	99.97	91.25
Sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ	54,017	55,270	351,373	100.71	94.33